TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9- 2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà; bà Ngô Thị Ân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên toà

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Huy B, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Thạch Thành, Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Bùi Thị K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn E, xã L, huyện Thạch Thành, Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt anh B và chị K (anh B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lí do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Phạm Huy B trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị K kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08/01/2013 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã L, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống được thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ, chồng không hợp, bất đồng nhiều quan

điểm sống, vợ, chồng thường xuyên cãi nhau, anh và chị K đã sống ly thân từ năm 2015 không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị K.

Về con chung: Vợ, chồng không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập chị Bùi Thị K để nộp bản tự khai và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị K đều vắng mặt không có lí do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Huy B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với chị Bùi Thị K. Chị K cư trú tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng chị K vắng mặt không có lí do, nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị K và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị K theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Chị K đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị K đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Chị Bùi Thị K cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Anh Phạm Huy B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt anh B và chị K.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Huy B và chị Bùi Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/01/2013 tại UBND xã L, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian rất ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ, chồng thường xuyên cãi nhau. Anh B và chị K đã sống ly thân từ năm 2015

không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ anh B và chị K đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Phạm Huy B được ly hôn với chị Bùi Thị K.

[3] Về con chung: Anh Phạm Huy B và chị Bùi Thị K không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản: Anh B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Huy B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật,nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Huy B được ly hôn chị Bùi Thị K.

2. Về án phí: Anh Phạm Huy B phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2021/0007700 ngày 19/7/2022. Anh B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh B và chị K. Anh Phạm Huy B và chị Bùi Thị K có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Hải